| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự do- Hạnh phúc** |
| **Số**:61/2018/QĐST- HNGĐ | *Kim Động, ngày 16 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2018/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1980.

Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976.

Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Nguyễn Hoàn L, sinh ngày 30/8/2000.

+ Cháu Nguyễn Nam K, sinh ngày 11/8/2004.

Người đại diện cho hai cháu L, K là anh Nguyễn văn S, sinh năm 1976.

Đều ĐKHKTT: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Chị Bùi Thị L, sinh năm 1980; Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên và anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976; Nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Văn S tự nguyện thuận tình ly hôn.

**Về con chung**: Chị L và anh S có hai con chung là các cháu Nguyễn Hoàn L, sinh ngày 30/8/2000 và cháu Nguyễn Nam K, sinh ngày 11/8/2004. Chị L và anh S thỏa thuận, anh S sẽ tiếp tục nuôi hai cháu L, K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Về tài sản:** Chị L và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí**: Chị L tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí STLH, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 007358 ngày 28/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

Hoàn trả chị L 150.000đ số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu số 007358 ngày 28/03/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Ngọc Oanh**

**Nơi nhận:**
- Phòng KTNV &THA Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.